

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LẠI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Lý Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2020 về việc Ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2020/QĐST-HNGĐ
ngày 14/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy Tr** Sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp TP, thị trấn TL, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ –
Cố mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L** Sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TB, xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ – Vắng
mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/4/2014. Thời gian đầu sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh đầu năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, ông L không chăm lo cho gia đình nên bà

và ông L thường xuyên cãi nhau, bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhằm hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà và ông L ly thân từ năm 2019 đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Phạm Bảo Nh (nữ) sinh ngày 30/11/2014, hiện con chung đang sống với bà, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 16/4/2020, bà Tr có đơn yêu cầu ly hôn với ông L, ông L đăng ký thường trú tại ấp TB, xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã thụ lý vụ án theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn L tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 21/9/2020 và 14/10/2020 nhưng ông L đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập cho ông L tham gia phiên tòa ngày 04/11/2020 nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo lời trình bày của bà Tr thì quan hệ hôn nhân giữa bà và ông L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông L không chăm lo cho gia đình, bà có khuyên nhưng ông L không nghe nên không khắc phục được mâu thuẫn. Bà và ông L đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Xét, từ khi ly thân cho đến nay, đôi bên không vẫn không có biện pháp hàn gắn để tiếp tục cuộc sống chung, điều này cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là vợ chồng có tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

[4] Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Phạm Bảo Nh (nữ) sinh ngày 30/11/2014, hiện đang sống với bà Tr, do cháu Nh còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, cần giao Nh cho bà Tr nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: do ông L vắng mặt, không thể hiện ý kiến về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội Đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Phạm Bảo Nh (nữ) sinh ngày 30/11/2014 cho bà Tr nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Thùy Tr nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2019/015818 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THA H. Thới Lai;
- UBND x. TT;
- Lưu HS (2).

Lê Thị Thủy Tiên

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Dũng Lý Hồng Hạnh

Lê Thị Thủy Tiên